

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án “Đường từ tỉnh lộ 295 đi tỉnh lộ 297 (đoạn Đầm Lác, xã Việt Ngọc),
huyện Tân Yên kết nối với huyện Hiệp Hòa”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Tân Yên tại Văn bản số 45/CV-QLDATY ngày 10/9/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đường từ tỉnh lộ 295 đi tỉnh lộ 297 (đoạn Đầm Lác, xã Việt Ngọc), huyện Tân Yên kết nối với huyện Hiệp Hòa” (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Tân Yên (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại xã Ngọc Thiện và xã Quang Trung, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng thẩm định được thành lập theo Quyết định số 321/QĐ-SNNMT ngày 20/8/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu và kết quả thẩm định hồ sơ dự án “Đường từ tỉnh lộ 295 đi tỉnh lộ 297 (đoạn Đầm Lác, xã Việt Ngọc), huyện Tân Yên kết nối với huyện Hiệp Hòa”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, UBND xã Quang Trung, UBND xã Ngọc Thiện; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Tân Yên và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐ, THĐT;
- Phòng QLMT-Sở NN&MT (lưu hồ sơ);
- TT Phục vụ HCC tỉnh (*trả kết quả*);
- Trung tâm thông tin tỉnh (*công khai*);
- Lưu: VT, KTN _{Tân}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án “Đường từ tỉnh lộ 295 đi tỉnh lộ 297 (đoạn Đàm Lác, xã Việt Ngọc), huyện Tân Yên kết nối với huyện Hiệp Hòa”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường từ tỉnh lộ 295 đi tỉnh lộ 297 (đoạn Đàm Lác, xã Việt Ngọc), huyện Tân Yên kết nối với huyện Hiệp Hòa.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ngọc Thiệu và xã Quang Trung, tỉnh Bắc Ninh.
- Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Tân Yên.

1.2. Quy mô, công suất:

- Quy mô: Đầu tư xây dựng “Đường từ tỉnh lộ 295 đi tỉnh lộ 297 (đoạn Đàm Lác, xã Việt Ngọc), huyện Tân Yên kết nối với huyện Hiệp Hòa” gồm 02 tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 7,1km, quy mô dự kiến như sau:

+ Đầu tư xây dựng tuyến đường theo quy mô đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005) vận tốc thiết kế $V_{tk}=80\text{km/h}$;

+ Quy mô mặt cắt ngang: Chiều rộng nền đường: $B_n=12\text{m}$; Chiều rộng mặt đường: $B_m=11\text{m}$ (bao gồm cả lề gia cố hai bên $B_{lềgc}=2\times 2,0\text{m}=4,0\text{m}$); chiều rộng lề đất: $B_{lề}=2\times 0,5=1,0\text{m}$.

+ Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm;

+ Công trình trên tuyến: Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.

+ Đầu tư xây dựng 03 cầu kết cấu bê tông cốt thép trên tuyến.

+ Tuyến số 01: Có chiều dài khoảng 3,6km (Điểm đầu tuyến: Giao với đường ĐT 295 thuộc xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên (nay là xã Ngọc Thiệu, tỉnh Bắc Ninh); điểm cuối tuyến: Giao với ĐT 297 thuộc xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên) (nay là xã Ngọc Thiệu, tỉnh Bắc Ninh).

- Tuyến số 02: Có chiều dài khoảng 3,5km (Điểm đầu tuyến: giao với tuyến 01 thuộc xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên (nay là xã Ngọc Thiệu, tỉnh Bắc Ninh); điểm cuối tuyến: giao với đường ĐT 294B thuộc xã Lam Sơn, huyện Tân Yên) (nay là xã Quang Trung, tỉnh Bắc Ninh).

1.3. Phạm vi

1.3.1. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

* Các hạng mục công trình của dự án đầu tư

- Đường giao thông.
- Cầu và đường dẫn đầu cầu.
- Hệ thống thoát nước; hoàn trả kênh, mương thủy lợi.
- Hệ thống an toàn giao thông.

* Hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động vận hành dự án.

1.3.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường

- Hoạt động khai thác nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án; trạm trộn bê tông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP), được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (viết tắt là Nghị định số 05/2025/NĐ-CP) thì dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường, do: Dự án được thực hiện tại khu đất có diện tích khoảng 14,4ha, trong đó có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng khoảng 9,5 ha đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên (LUC).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng 14,4 ha trong đó diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa: 9,5ha; diện tích đất khác: 4,9 ha.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

- + Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

- + Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thảm thực vật; phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện hữu,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất, đá đổ thải:

- + Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất, đá đi đổ thải; từ quá trình sử dụng nhiên liệu cho động cơ đốt trong của máy móc, thiết bị thi công; từ quá trình hàn; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, tưới nhựa dính bám; từ hoạt động vệ sinh mặt đường và trải thảm bê tông nhựa; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu.

- + Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt của dự án.

- + Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải từ hoạt động đào đắp san nền; từ hoạt động phát quang thảm thực vật; từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng và chất thải rắn xây dựng thông thường là các chất rắn có khả năng tái chế (như: sắt, thép vụn, bao bì carton sạch,...) và các loại chất thải khác (như: đất đá, xi măng rơi vãi,...).

- + Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng (gồm: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; dầu thải; ắc quy, pin thải; bao bì cứng

bằng kim loại thải; que hàn thải; thùng chứa nhựa đường thải; đất, cát dính nhựa đường,...).

2.2. Giai đoạn vận hành:

- Tác động của bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường.

- Tác động do chất thải rắn chủ yếu là do rác thải từ các phương tiện lưu thông trên tuyến đường vứt rác bừa bãi dọc theo tuyến đường; chất thải rắn phát sinh từ các nguồn gián tiếp như từ người đi đường. Bên cạnh đó, còn có chất thải rắn do đất, cát, đá và các dạng khác trong quá trình vận chuyển rơi vãi; bùn đất từ quá trình nạo vét hố ga của hệ thống thoát nước mưa.

- Tác động do nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường dự án rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn vào hệ thống thoát nước khu vực dự án.

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động do sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng và các rủi ro về thiên tai; sự cố trong quá trình thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại và nhiên liệu,....

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,2 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

- Nước thải thi công bao gồm nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị; xịt rửa bánh xe các phương tiện vận chuyển phát sinh khoảng 15,75 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...

* Giai đoạn vận hành:

- Dự án không phát sinh nước thải.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

* Giai đoạn thi công:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm; bụi phát sinh từ hoạt động vệ sinh mặt đường; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất, đá đi đổ thải; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: CO, SO₂, NO_x, bụi,...

+ Khí thải từ quá trình hàn. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm CO, NO_x, khói hàn.

+ Khí thải phát sinh từ quá trình trải thảm bê tông nhựa nóng có thông số ô nhiễm đặc trưng gồm hơi hữu cơ VOC_s

*** Giai đoạn vận hành:**

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC...

3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

*** Giai đoạn thi công, xây dựng:**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công, xây dựng khoảng 11,5 kg/ngày. Thành phần gồm: Rau củ, quả, cơm canh thừa, túi ni lon, vỏ chai nước....

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 321,021 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: Gốc rơm, rạ và các loại cây gỗ, cây cỏ bụi khác.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phá dỡ, di dời công trình hiện trạng (phá dỡ nhà ở, đường bê tông hiện trạng, mộ xây gạch, di dời đường điện và trạm biến áp, trạm thông tin) khoảng 2.789 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: Bê tông, vữa xi măng, gạch, đất không tận dụng, đầu mẩu sắt thép,...

- Đất, đá đào phát sinh từ dự án khoảng 59.174 m³, trong đó: đất đào tận dụng lại cho dự án khoảng 14.125 m³; đất, đá đào dư thừa vận chuyển đi ra khỏi dự án khoảng 45.049 m³.

- Đất bóc hữu cơ tầng đất mặt khoảng 19.000 m³.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng phát sinh khoảng 551,02 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: Cát, đá, gạch, vữa, gỗ vụn, đầu mẩu sắt thép, bao bì carton,...

*** Giai đoạn vận hành:**

Chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của công trình. Thành phần gồm: Lá cây rụng, giấy, gỗ vụn, bùn cặn,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

*** Giai đoạn thi công xây dựng:**

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng khoảng 86,22 kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: Dầu thải; giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải, que hàn thải,...

*** Giai đoạn vận hành của dự án:** Không phát sinh.

3.3. Tiếng ồn:

*** Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

** Giai đoạn vận hành:*

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác:

3.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh gây bồi lắng hệ thống thoát nước trong khu vực.

- Tác động đến hệ thống giao thông khu vực; tác động đến kinh tế - xã hội khu vực thực hiện dự án; tác động đến vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án; tác động đến khu dân cư hiện trạng và các tổ chức liên kề,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố do bom mìn còn sót lại; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai,...

3.4.1.2. Giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy trên bề mặt đường dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...), đưa vào đường thoát nước của công trình, dẫn tới các dòng nước mặt trong khu vực.

- Tác động đến kinh tế - xã hội.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 03 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải khoảng 1.200 lít/bể Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải tại bể chứa chất thải mang đi xử lý theo quy định với tần suất khoảng 2 lần/tuần hoặc khi bể chứa chất thải đầy. Sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, các nhà vệ sinh di động sẽ được tháo dỡ di chuyển đi các công trình khác.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng:

+ Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị: Bố trí từ 2 đến 3 thùng phuy 200 lít/thùng phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vữa, bê tông,... hoặc đập bụi, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

+ Đối với nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe các phương tiện vận chuyển ra vào công trường: Được thu gom bằng hệ thống rãnh thu gom nước tạm có kích thước rộng 0,5m, sâu 0,5m về bể lắng có thể tích 4m³ đặt tại khu cầu rửa xe (bể lắng có 2 ngăn, mỗi ngăn có thể tích 2m³) để lắng cặn. Nước thải sau khi lắng được tái sử dụng lại trong quá trình rửa xe hoặc để phun nước tưới ẩm công trường.

***Giai đoạn vận hành:**

Dự án không phát sinh nước thải nên không đề xuất công trình, biện pháp thu gom, xử lý đối với nước thải.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

*** Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...), và phương tiện vận chuyển đồ thải (đất đá, bê tông gạch vỡ,...) sẽ được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý (cụ thể thi công vào khung giờ sáng từ 6 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút ; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 18 giờ), giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi với tần suất tùy thuộc vào giai đoạn thi công xây dựng như sau:

+ Trong quá trình đào đắp nền đường: Chủ dự án áp dụng biện pháp phun tưới ẩm đất đắp với những ngày thời tiết nắng, khô hanh trong quá trình lu nền nền đường nhằm giảm thiểu bụi phát sinh cũng như tăng hiệu quả kết dính, tạo ổn định bề mặt nền đường. Tần suất phun nước tưới ẩm khoảng 4 lần/ngày và có thể tăng lên 5 đến 6 lần/ngày vào các ngày nắng nóng, hanh khô, gió mạnh tại những khu vực phát sinh ra nhiều bụi.

+ Trong quá trình vận chuyển: Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải và vật liệu xây dựng khoảng 4 lần/ngày, tăng tần suất lên 5 đến 6 lần/ngày trong những ngày khô hanh, nắng nóng, chiều dài tuyến đường phun nước trong phạm vi 1km từ vị trí dự án;

+ Trong quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Thực hiện phun nước tưới ẩm trước khi quét dọn với tần suất khoảng 4 lần/ngày và có thể tăng lên 5 đến 6 lần/ngày vào các ngày nắng nóng, hanh khô, gió mạnh tại những khu vực phát sinh nhiều bụi;

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ, tránh đất rơi vãi hoặc dính vào bánh xe ra đường.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ.

- Tưới nước khu vực xung quanh khu vực tập kết nguyên liệu. Che chắn khi bốc dỡ, phủ kín nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu bụi khuếch tán vào không khí.

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh mặt đường và trải thảm bê tông nhựa:

+ Trước khi thực hiện công tác thổi bụi để trải bê tông nhựa nóng: Yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

+ Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; Tiến hành phun nước quanh vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

+ Mua bê tông nhựa nóng tại các trạm trộn trên địa bàn chờ đến công trình để giảm thiểu tác động do đốt nóng chảy nhựa đường trên công trường.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi, dải bê tông nhựa nóng và các công nhân làm việc trong khu vực này: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....

* Giai đoạn vận hành

- Định kỳ duy tu, bảo dưỡng mặt đường nhằm hạn chế tối đa mặt đường bị lão hoá; phun nước làm ẩm khu vực bảo dưỡng trước khi tiến hành duy tu, bảo dưỡng.

- Lắp đặt biển báo hướng dẫn giao thông, quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế phần tuyến tại các đoạn phù hợp.

- Định kỳ vệ sinh, thu dọn rác trên tuyến đường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất 2 ngày/lần).

- Chất thải rắn thi công, xây dựng:

+ Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau, đối với chất thải không tận dụng: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng:

++ Đối với các loại chất thải như sắt thép,...: Thu gom và bán cho các đơn vị thu mua, tái chế.

++ Phần thân cột điện, dây điện được thu hồi về kho điện lực để tận dụng lại cho các dự án khác.

++ Phần thân trạm biến áp, trạm thông tin được dịch chuyển sang vị trí khác.

++ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa, móng cột điện, móng trạm biến áp, móng trạm thông tin,...được thu gom, vận chuyển đến 02 vị trí đổ thải

chất thải rắn xây dựng đã được thỏa thuận tại 2 địa điểm: Bãi đổ thải 1: Khu xử lý rác thải tại thôn Vân Lập, xã Ngọc Vân (nay là xã Ngọc Thiện); Bãi đổ thải 2: Bãi rác thôn Kép Vàng, xã Lam Sơn (nay là xã Quang Trung).

+ Chất thải rắn xây dựng được phân loại và xử lý:

++ Đối với chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng bao gồm đầu mẩu cáp, đầu mẩu ống nhựa, đầu mẩu sắt thép, bao bì carton,...: Thu gom và bán cho các đơn vị thu mua, tái chế.

++ Đối với các chất thải là các chất trơ, không gây độc như cát, đá, gạch, cặn vữa, ... được thu gom và vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải đã thỏa thuận với địa phương.

++ Các chất thải còn lại không thể tận dụng được: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý theo quy định (tần suất dự kiến 1 lần/tuần).

+ Đối với chất thải rắn từ hoạt động đào đắp nền đường, thi công hệ thống thoát nước sau cân bằng đào đắp: Thành phần chủ yếu là đất đào không thích hợp với khối lượng khoảng 45.049 m³ được vận chuyển đến vị trí đổ thải đã được thỏa thuận tại 2 địa điểm: Bãi đổ thải 1: Khu xử lý rác thải tại thôn Vân Lập, xã Ngọc Vân (nay là xã Ngọc Thiện); Bãi đổ thải 2: Bãi rác thôn Kép Vàng, xã Lam Sơn (nay là xã Quang Trung).

- Thông tin bãi đổ thải chất thải rắn xây dựng của dự án:

+ Bãi đổ thải 1: Khu xử lý rác thải tại thôn Vân Lập, xã Ngọc Vân (nay là xã Ngọc Thiện):

++ Diện tích cho phép đổ thải: Khoảng 0,74 ha

++ Chiều cao cho phép đổ thải: khoảng 4,5 m.

++ Cự ly vận chuyển từ giữa công trình đến bãi thải: Trung bình 5,6 km.

++ Phương tiện: Ô tô tự đổ 10 tấn.

+ Bãi đổ thải 2: Bãi rác thôn Kép Vàng, xã Lam Sơn (nay là xã Quang Trung):

++ Diện tích cho phép đổ thải: khoảng 0,48 ha

++ Chiều cao cho phép đổ thải: khoảng 3,5 m.

++ Cự ly vận chuyển từ giữa công trình đến bãi thải: Trung bình 1,5 km.

++ Phương tiện: Ô tô tự đổ 10 tấn.

- Đối với đất bóc hữu cơ tầng đất mặt sẽ được vận chuyển đến 2 bãi tập kết tạm thời, cụ thể:

+ Bãi tập kết đất bóc hữu cơ số 1: Sân bóng thôn Kép Vàng, xã Lam Sơn (nay là xã Quang Trung):

++ Diện tích cho phép đổ đất: Khoảng 0,56 ha;

++ Chiều cao cho phép đổ đất: 2,2 m;

++ Phương tiện: Ô tô tự đổ 10 tấn.

++ Cự ly vận chuyển từ giữa công trình đến bãi tập kết: Trung bình 1,5km.

+ Bãi tập kết đất bóc hữu cơ số 2: Sân bóng thôn Cầu Mới, xã Ngọc Vân (nay là xã Ngọc Thiện):

++ Diện tích cho phép đổ đất: Khoảng 0,73 ha;

++ Chiều cao cho phép đổ đất: 2,5 m;

++ Phương tiện: Ô tô tự đổ 10 tấn.

++ Cự ly vận chuyển từ giữa công trình đến bãi tập kết: Trung bình 5km.

Chủ dự án cam kết xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa theo quy định gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định và sẽ thực hiện theo phương án được phê duyệt.

Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án cam kết thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

* Giai đoạn vận hành:

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

- Định kỳ 3 tháng/lần đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành tuyến đường sẽ phối hợp với đơn vị làm công tác vệ sinh môi trường tiến hành phát quang thực vật, dọn dẹp vệ sinh mặt đường và hai bên lề đường. Chất thải rắn phát sinh được đơn vị vệ sinh môi trường vận chuyển đi xử lý theo quy định ngay sau khi phát sinh.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Trang bị 6 thùng phuy loại 100 lít để chứa chất thải nguy hại tương ứng. Mỗi loại chất thải phát sinh được thu gom đựng vào một thùng chứa riêng, được dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại.

- Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại (CTNH), có biển báo theo quy định (dùng container chứa có dung tích 6 m³).

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định (tần suất 01 năm/lần).

* Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh CTNH nên không đề xuất công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý đối với CTNH.

4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai...

- Không sử dụng các máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

** Giai đoạn vận hành:*

- Có biển báo quy định giảm tốc độ. Tổ chức phân luồng giao thông và có ngăn cách các luồng.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Phương án thoát nước mưa chảy tràn:

** Giai đoạn thi công, xây dựng:*

- Vạch tuyến thu gom và thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời được bố trí dọc 2 bên tuyến để thoát nước mặt đường xuống vị trí thấp hơn ở 2 bên, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hồ lắng với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn rãnh thoát nước, tránh nguy cơ gây úng ngập.

** Giai đoạn vận hành*

Xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến và cống ngang đường theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, thường xuyên nạo vét, khơi thông tránh tình trạng nước tù đọng.

4.4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình, phổ biến nội quy an toàn lao động đối với toàn bộ công nhân tham gia thi công.

- Thuê đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom mìn, vật liệu nổ; công tác rà phá bom mìn phải được hoàn tất trước khi tiến hành khởi công dự án.

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy (PCCC) được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác PCCC. Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

- Khi có cháy nổ xảy ra người phát hiện phải thông báo cho người chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của dự án, huy động mọi lực lượng trên công trường dập lửa đảm bảo an toàn cho người và hoạt động khu vực. Nếu đám cháy ở mức độ lớn nằm ngoài khả năng dập cháy của đơn vị thi công, đơn vị nhanh chóng gọi cho đội cứu hỏa khu vực.

- Bố trí 02 người chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc.

- Treo biển báo hiệu, biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại các nút giao với tuyến đường hiện trạng có mật độ giao thông lớn để cảnh báo và tránh các tai nạn đáng tiếc.

- Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo,

cảnh báo nguy hiểm...

- Thắp đèn chiếu sáng và lắp đèn tín hiệu cảnh báo tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.

- Xây dựng hệ thống thoát nước tạm thời và thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo trì, bảo dưỡng đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực, đặc biệt trong mùa mưa, bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra điểm quy hoạch tiếp nhận.

* Giai đoạn vận hành dự án:

- Đặt các biển báo quy định tải trọng xe tối đa được lưu thông trên tuyến đường.

- Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu, biển báo, vạch sơn hợp lý.

- Xây dựng biển giới hạn tốc độ cho xe lưu thông trên tuyến đường.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để các sự cố đối với công trình ngầm gây lún sụt mặt đường.

- Khi xảy ra sự cố sụt lún mặt đường, nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các biện pháp xử lý cụ thể nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, xác định nguyên nhân và thực hiện nhanh các biện pháp khắc phục sự cố.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường:

Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các động xấu đến môi trường nêu tại Mục 4 trong Tờ trình này và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trước khi tiến hành triển khai thực hiện dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường:

Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom, quản lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Tân Yên có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác như sau:

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật

hiện hành trong quá trình triển khai dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng và ảnh hưởng xấu đến các khu vực liền kề.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, CTNH phát sinh từ hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện dự án; xây dựng, đầu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành của dự án.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để kiểm tra, xem xét và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 212/TTr-SNNMT ngày 19/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.